

TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2011



CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...22.54.....
	Ngày: ...01/4.....

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu**

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 15 (mười lăm), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 50 (năm mươi) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).XH 28

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 64 /NQ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Quận Hải Châu (gồm các phường: Hòa Cường Nam, Hòa Cường Bắc, Hòa Thuận Tây)	3
2	Số 2	Quận Hải Châu (gồm các phường: Hòa Thuận Đông, Bình Hiên, Bình Thuận, Nam Dương, Phước Ninh)	3
3	Số 3	Quận Hải Châu (gồm các phường: Hải Châu I, Hải Châu II, Thạch Thang, Thanh Bình, Thuận Phước)	4
4	Số 4	Quận Thanh Khê (gồm các phường: Thạch Gián, Vĩnh Trung, Chính Gián)	3
5	Số 5	Quận Thanh Khê (gồm các phường: Xuân Hà, Tân Chính, Tam Thuận)	3
6	Số 6	Quận Thanh Khê (gồm các phường: Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, An Khê, Hòa Khê)	4
7	Số 7	Quận Liên Chiểu (gồm các phường: Hòa Minh, Hòa Khánh Nam)	3
8	Số 8	Quận Liên Chiểu (gồm các phường: Hòa Khánh Bắc, Hòa Hiệp Nam, Hòa Hiệp Bắc)	4
9	Số 9	Quận Sơn Trà (gồm các phường: An Hải Đông, An Hải Tây, An Hải Bắc, Phước Mỹ)	4
10	Số 10	Quận Sơn Trà (gồm các phường: Nại Hiên Đông, Thọ Quang, Mân Thái) và huyện đảo Hoàng Sa	3
11	Số 11	Quận Ngũ Hành Sơn	4

12	Số 12	Quận Cẩm Lệ (gồm các phường: Khuê Trung, Hòa Xuân)	2
13	Số 13	Quận Cẩm Lệ (gồm các phường: Hòa Thọ Đông, Hòa Thọ Tây, Hòa Phát, Hòa An)	3
14	Số 14	Huyện Hòa Vang (gồm các xã: Hòa Tiến, Hòa Phước, Hòa Châu, Hòa Phong, Hòa Khương)	4
15	Số 15	Huyện Hòa Vang (gồm các xã: Hòa Nhơn, Hòa Phú, Hòa Liên, Hòa Sơn, Hòa Ninh, Hòa Bắc)	3